

Bản án số: 64/2019/HS -ST

Ngày: 24/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Quang Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lĩnh

Ông Bạch Hồng Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Cương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 46/2019/TLST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 84/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Đ; Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1975,

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 321, đường L, phường A, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh;

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn Hữu T

Con bà Nguyễn Thị B

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/3/2006, bị TAND quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Ngày 23/01/2008 Công an quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”;

Ngày 30/6/2008 bị TAND quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa

2. Trần Thị H; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981,

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số 150/1S, đường Tô Ký, ấp Tân Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12;
Con ông: Không xác định; Con bà: Trần T;
Chồng: Mai Thanh T,; Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2006;
Tiền án, tiền sự: không;
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1, Giáo xứ Y Q

Địa chỉ: Xóm 4, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Đại diện ông Lê Văn Th, sinh năm 1963.

Chức vụ : Trưởng ban hành giáo.

2, Nhà thờ giáo xứ K.

Địa chỉ : Xã T, Huyện H, tỉnh Nghệ An.

Đại diện ông Hà Danh T, sinh năm 1995.

Chức vụ: Chú lớn.

3, Giáo xứ Nhân T.

Địa chỉ: TDP Nhân T, phường Q, thị xã B tỉnh Quảng Bình.

Đại diện ông Đoàn Song H, sinh năm 1965.

Chức vụ : Chủ tịch hội đồng mục vụ

4, Nhà hành lễ Bến t Bờ Sông Thạch Hãn.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện: Ông Trần Trúc L

Chức vụ: Giám đốc trung tâm VH-TDĐT thị xã Quảng T

Người được ông L ủy quyền: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1983.

Chuyên viên Trung tâm VH-TDĐT thị xã Quảng Trị.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan: Giáo xứ Tỉnh G Hà T

Địa chỉ: Số 36, đường Nguyễn Trung Thiện, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962.

Chức vụ: Chủ tịch hội đồng mục vụ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 2 năm 2019, Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị H và Trần Thiện L gặp nhau tại phòng trọ của Nguyễn Hữu Đ, tại xã Thới Tam Thôn, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, bàn nhau đi trộm cắp tài sản.

Hành vi thứ 1: Khoảng 14 giờ ngày 01/3/2019, Nguyễn Hữu Đ đi xe mô tô, biển kiểm soát 59C1- 08903, L đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter, (không nhớ rõ số biển kiểm soát) chở H đi theo đường Quốc lộ 1A hướng ra tỉnh Quảng Trị đến Nhà hành lễ, Bến thả hoa bờ Nam sông Tthuộc thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Khi đến, L và Đ dựng xe trước sân nhà hành lễ, Đ và H đứng bên ngoài cảnh giới, L đi vào trong Nhà hành lễ đến hòm công đức (két sắt), màu xanh đặt ở trước bàn thờ các anh hùng liệt sĩ. L dùng lưỡi cưa có gắn băng dính hai mặt cho vào két sắt qua lỗ bỏ tiền công đức để dính tiền kéo ra, khoảng 15 phút sau thấy L đi ra và nói “giờ lên xe bắt đầu đi tiếp”. Cả ba lên xe đi theo Quốc lộ 1A hướng Quảng Trị - Hà Nội, đi được 1km thì dừng uống nước, L lấy tiền vừa trộm được ra đếm được 2.000.000 đồng chia đều cho ba người.

Hành vi thứ 2: Khoảng 12 giờ ngày 02/3/2019, Đ, L và H đi xe mô tô đến nhà thờ giáo xứ Nhân T, thuộc địa phận phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Cả ba đi đến sân của nhà thờ rồi dựng xe trước tượng Đức mẹ Maria. L bảo Đ và H đứng ngoài cảnh giới, còn L đi vào phía trong hòm công đức màu xanh đặt dưới chân tượng Đức mẹ, L sử dụng cách thức như cũ lấy trộm được 2.000.000 đồng chia đều cho ba người.

Hành vi thứ 3: Khoảng 9 giờ ngày 04/3/2019, Đ, L và H đi xe mô tô theo Quốc lộ 1A qua cầu vượt Nghi Kim theo Quốc lộ 46 đi lên khoảng 5km đến nhà thờ giáo xứ K nằm trên đường Nguyễn Văn B, thuộc Xã T, Huyện H, tỉnh Nghệ An. Cả ba dựng xe trước khu mộ của các linh mục nằm trong khuôn viên của trường giáo lý thuộc giáo xứ K (trường giáo lý nằm đối diện với nhà thờ). Đ và H đứng ngoài cảnh giới, L đi đến hòm công đức (két sắt) màu xanh, đặt bên trái khu mộ các linh mục, rồi dùng cách thức như cũ để lấy trộm được 2.000.000 đồng chia đều cho ba người.

Hành vi thứ 4: Khoảng 16 giờ ngày 04/3/2019, Đ, L, H đi xe mô tô theo Quốc lộ 1A đến thị xã H, tỉnh Nghệ An rồi rẽ trái đi đến nhà thờ giáo xứ Y thuộc xóm 4, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Đ và L dựng xe trước nhà thờ giáo xứ, H và Đ đứng ngoài sân nhà thờ cảnh giới còn L đi vào phía trong đến chỗ đặt két sắt trong nhà thờ nằm phía Tây lễ đài thánh An Tôn lấy trộm tiền, với cách thức như cũ, L lấy trộm được 3.000.000 đồng chia đều cho ba người.

Sau khi lấy trộm được tiền, L, Đ và H đi đến khách sạn Thiên Trúc thuộc phường Q, thị xã H thuê phòng nghỉ. Đến sáng ngày 05/3/2019 L, Đ và H trả phòng và tiếp tục quay lại nhà thờ giáo xứ Y để trộm cắp tài sản thì bị một số người dân phát hiện bắt giữ Đ và H, còn L chạy thoát.

Số tiền các bị cáo chiếm đoạt trong két sắt hòm công đức tại các nhà thờ, đền, chùa, do người dân đến cúng tiến. Người bị hại không xác định chính xác số tiền bị chiếm đoạt, chỉ ước tính bị hao hụt so với quá trình kiểm tra định kỳ trước đó. Qua kết quả điều tra, xác minh, lời khai người bị hại, thì tổng tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị H và Trần Thiện L chiếm đoạt được trong các hành vi trộm nói trên có căn cứ xác định là 9.000.000 đồng.

Cáo trạng số 52/CT-VKS-HM, ngày 11 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Trần Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Trần Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52, điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- Nguyễn Hữu Đ từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2019.
- Trần Thị H từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2019.

Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Trần Thị H mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho giáo xứ Y Q 1.500.000đ; Giáo xứ K Hưng Nguyên 1.000.000đ; Nhà hành lễ Bến t Bờ Sông T1.000.000đ; Giáo xứ Tĩnh G Hà T 375.000đ tổng cộng 3.875.000đ.

Đại diện Giáo xứ Nhân T ông Đoàn Song H không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt nên chấp nhận.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra có thu giữ của các bị cáo 14 (Mười bốn) lưỡi cưa bằng sắt, loại dài nhất có kích thước (3x20)cm, loại ngắn nhất có kích thước (3x5)cm được bọc bên ngoài bằng băng dính hai mặt màu trắng, 02 lưỡi cưa bằng sắt, 02 cuộn băng dính hai mặt và một chiếc túi xách màu đỏ. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản, đã cũ không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA (AIBLADE), màu đỏ - đen, biển kiểm soát 59C1 – 893.03, số khung RLJF6314HZ010239, số máy JF63E-2062482 có giấy đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm xe mang tên Trần Thị H là tài sản hợp pháp của bị

cáo Nguyễn Hữu Đ. Các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ một ba lô màu nâu, trong có các vật dụng (quần, áo, xà phòng, bật lửa), một giấy phép lái xe mang tên Trần Ngọc T, số AX262330; một giấy CMND số 225154135 mang tên Nguyễn Ngọc A.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị H một túi xách màu trắng đã qua sử dụng, bên trong có các vật dụng (quần, áo), một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYJ2 Prime, màu ghi đã qua sử dụng.

Số tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu Đ 21.011.000đ và thu giữ của bị cáo Trần Thị H 9.000.000đ, trong đó mỗi bị cáo có khoản tiền trộm cắp tại Giáo xứ Nhân T phường Quảng Thọ, thị xã B tỉnh Quảng Bình được chia 667.000đ. Nay Giáo xứ Nhân T không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đây là khoản thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Các bị cáo buộc phải chịu trách nhiệm bồi thường cho các Giáo xứ, Nhà hành lễ Bến t Bờ Sông Tnên trả lại cho các bị cáo số tiền còn lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành khoản tiền phạt bổ sung, tiền án phí và tiền bồi thường.

Chiếc túi xách nhỏ màu đen có chữ NIKE in ngoài mặt túi là tài sản của Trần Thiện L nên giao lại cho Cơ quan Công an thị xã H để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị H khai nhận đã cùng với đồng phạm Trần Thiện L thực hiện bốn hành vi trộm cắp tiền công đức tại Giáo xứ Y Q; Giáo xứ K huyện Hưng Nguyên; Giáo xứ Nhân T thị xã B và Nhà hành lễ Bến t Bờ Sông Tnhư nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo nói lời sau cùng nhận thức được hành vi trộm cắp tiền công đức là vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hoặc ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến nội dung sự việc, có đủ căn cứ kết luận “Trong khoảng thời gian từ

ngày 01/3/2019 đến 05/3/2019, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị H cùng với đối tượng Trần Thiện L đã có hành vi lén lút lấy trộm tiền tại két sắt hòm công đức của các nhà thờ: Giáo xứ Y Q thị xã H 3.000.000đ; Giáo xứ K huyện Hưng Nguyên 2.000.000đ; Giáo xứ Nhân T thị xã B 2.000.000đ và Nhà hành lễ Bến t Bờ Sông T thị xã Quảng Trị 2.000.000đ, tổng cộng 9.000.000 đồng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tiền trong hòm công đức tại các nhà thờ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu Đ và bị cáo Trần Thị H có đủ căn cứ kết luận phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài ra ngày 03/3/2019, Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị H cùng với đối tượng Trần Thiện L còn có hành vi trộm cắp 750.000đ trong hòm công đức của Giáo xứ T – thành phố Hà Tĩnh. Hành vi này số tiền các bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật nhưng cũng cần xem xét khi xử lý hình phạt đối với các bị cáo.

Đối tượng Trần Thiện L sau khi bị phát hiện đã bỏ trốn, hiện chưa xác định được lai lịch địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong thời gian ngắn đã cùng với đối tượng Trần Thiện L thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản tiền công đức ở những nơi linh thiêng như: đền, chùa, nhà thờ giáo, trên địa bàn nhiều tỉnh, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự ở nhiều địa phương, gây lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm cách ly ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Trần Thị H phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Vai trò của các bị cáo trong vụ án này ngang nhau, đồng phạm với Trần Thiện L với vai trò giúp sức đứng cảnh giới. Nhưng nhân thân bị cáo Nguyễn Hữu Đ năm 2006, năm 2008 đã hai lần bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản và một lần bị cơ quan Công an xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chịu cải tạo bản thân làm ăn lương thiện nay lại tiếp tục vi phạm.

Vì vậy cần xử lý bị cáo Nguyễn Hữu Đ mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Thị H như Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa. Đối với bị cáo Trần Thị H cần xử lý hình phạt cao hơn mức Kiểm sát viên đã đề nghị. Cần phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ nhận định trên xác định các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Trần Thị H cùng với Trần Thiện L trộm cắp tiền công đức tại Giáo xứ Y Q thị xã H 3.000.000đ; Giáo xứ K huyện Hưng Nguyên 2.000.000đ, Nhà hành lễ Bến t Bờ N sông T thị xã Quảng Trị 2.000.000đ và Giáo xứ T – thành phố Hà Tĩnh 750.000đ. Số tiền sau mỗi hành vi trộm cắp được chia đều cho 2 bị cáo và đối tượng Trần Thiện L. Nay Trần Thiện L bỏ trốn, đại diện các nhà thờ giáo xứ, nhà hành lễ yêu cầu bồi thường thiệt hại nên buộc hai bị cáo Đ và H phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại mức ngang nhau cho các nhà thờ giáo xứ và Nhà hành lễ Bến t Bờ N sông T. Cụ thể mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Giáo xứ Y Q thị xã H 1.500.000đ; Giáo xứ K huyện Hưng Nguyên 1.000.000đ, Nhà hành lễ Bến t Bờ N sông T thị xã Quảng Trị 1.000.000đ và Giáo xứ T – thành phố Hà Tĩnh 375.000đ tổng cộng là 3.875.000đ. Các bị cáo Đ và H có quyền yêu cầu Trần Thiện L hoàn trả lại số tiền bồi thường thiệt hại thay cho Trần Thiện L.

Giáo xứ Nhân T, phường Quảng Thọ, thị xã B tỉnh Quảng Bình bị hai bị cáo và Trần Thiện L chiếm đoạt 2.000.000đ tiền công đức nhưng không yêu cầu bồi thường thiệt hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Số tiền này sau khi lấy trộm, được chia đều cho hai bị cáo và Trần Thiện L mỗi người được hưởng 667.000đ.

[6] Vật chứng vụ án:

Trong quá trình điều tra có thu giữ của các bị cáo 14 (Mười bốn) lưỡi cưa bằng sắt, loại dài nhất có kích thước (3x20)cm, loại ngắn nhất có kích thước (3x5)cm được bọc bên ngoài bằng băng dính hai mặt màu trắng, 02 lưỡi cưa bằng sắt, 02 cuộn băng dính hai mặt và một chiếc túi xách màu đỏ. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản, đã cũ không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA (AIBLADE), màu đỏ - đen, biển kiểm soát 59C1 – 893.03, số khung RLJF6314HZ010239, số máy JF63E-2062482 có giấy đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm xe mang tên Trần Thị H là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu Đ. Các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ một ba lô màu nâu, trong có các vật dụng (quần, áo, xà phòng, bật lửa), một giấy phép lái xe mang tên Trần Ngọc T, số AX262330; một giấy CMND số 225154135 mang tên Nguyễn Ngọc Anh.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị H một túi xách màu trắng đã qua sử dụng, bên trong có các vật dụng (quần, áo), một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYJ2 Prime, màu ghi đã qua sử dụng.

Số tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu Đ 21.011.000đ, thu giữ của bị cáo Trần Thị H 9.000.000đ, trong đó mỗi bị cáo có khoản tiền trộm cắp tại Giáo xứ Nhân T phường Quảng Thọ, thị xã B tỉnh Quảng Bình được chia 667.000đ. Nay Giáo xứ Nhân T không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đây là khoản thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Các bị cáo buộc phải chịu trách nhiệm bồi thường cho các Giáo xứ, Nhà hành lễ Bến t Bờ N sông T nên trả lại cho các bị cáo số tiền còn lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành khoản tiền phạt bổ sung, tiền án phí và tiền bồi thường.

Chiếc túi xách nhỏ màu đen có chữ NIKE in ngoài mặt túi là tài sản của Trần Thiện L nên giao lại cho Cơ quan Công an thị xã H để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ và bị cáo Trần Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 24(Hai mươi bốn) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2019.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2019.

Phạt tiền bổ sung Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị H mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị H, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho: Giáo xứ Y xã Q thị xã H tỉnh Nghệ An 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Nhà thờ giáo xứ K, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ an 1.000.000đ (Một triệu đồng); Nhà hành lễ, Bến thả hoa Bờ Nam sông Thạch Hãn, Khu phố 3, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị 1.000.000đ (Một triệu đồng) và Giáo xứ T số 36, đường Nguyễn Trung Thiện, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tổng cộng là 3.875.000đ (Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, khoản tiền bồi thường chưa thi hành còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Nhà nước quy định tương ứng với từng thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 14 (Mười bốn) lưỡi cưa bằng sắt, loại dài nhất có kích thước (3x20)cm, loại ngắn nhất có kích thước (3x5)cm được bọc bên ngoài bằng băng dính hai mặt màu trắng, 02 lưỡi cưa bằng sắt, 02 cuộn băng dính hai mặt và một chiếc túi xách màu đỏ đã cũ không còn giá trị.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Hữu Đ một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA (AIBLADE), màu đỏ - đen, biển kiểm soát 59C1 - 893.03, số khung RLJF6314HZ010239, số máy JF63E-2062482 có giấy đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm xe mang tên Trần Thị H.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ một ba lô màu nâu, trong có các vật dụng (quần, áo, xà phòng, bật lửa), một giấy phép lái xe mang tên Trần Ngọc T, số AX262330; một giấy CMND số 225154135 mang tên Nguyễn Ngọc Anh.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị H một túi xách màu trắng đã qua sử dụng, bên trong có các vật dụng (quần, áo), một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYJ2 Prime, màu ghi đã qua sử dụng.

Giao lại chiếc túi xách nhỏ màu đen có chữ NIKE của Trần Thiện L cho Cơ quan Công An thị xã H để tiếp tục điều tra làm rõ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thị xã H với Chi cục thi hành án dân sự thị xã H ngày 13/5/2019).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị H mỗi bị cáo 667.000đ (sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) khoản tiền công đức lấy trộm tại Giáo xứ Nhân T được chia.

Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Hữu Đ 20.344.000đ (hai mươi triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), Trần Thị H 8.333.000đ (tám triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành khoản tiền phạt bổ sung, tiền án phí và tiền bồi thường.

(Số tiền thu giữ của các bị cáo đã được nộp vào tài khoản của Công an thị xã H số 3949.0.9068613.00000 tại Kho bạc Nhà nước thị xã H theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày ngày 12/3/2019).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người bị hại có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS. HM
- THA. HM
- Bị cáo, bị hại,
- Người liên quan
- Lưu HS – VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lý Quang Tình